TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2025/DS-ST
Ngày 22 – 5 – 2025
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Giang

2. Ông Vũ Minh Hoàng

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2025/TLST-DS, ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Việt S, sinh năm 1977; Địa chỉ: khóm 1, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Trung T, sinh năm 1998; Địa chỉ: ấp Rạch C, xã Rạch C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, anh Nguyễn Việt S (nguyên đơn) trình bày:

Vào ngày 24/12/2019, anh Lê Trung T có vay của anh số tiền 2.200.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 20%/năm, việc vay có làm biên nhận và có thỏa thuận thời gian thanh toán vào ngày 20/4/2021. Sau khi vay, anh T không thực hiện việc trả lãi và vốn cho anh, anh đã đòi nhiều lần nhưng đến nay, anh T vẫn không trả lại số tiền vốn vay và lãi. Tại phiên tòa, anh S yêu cầu Tòa án buộc anh T trả một lần cho anh số tiền vốn vay là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngìn đồng) và yêu cầu tính lãi từ ngày 20/4/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 20%/năm. Ngoài ra, anh S không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Đối với anh Lê Trung T (bị đơn), Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng anh T không đến Toà cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tiền, có thỏa thuận lãi suất và thời gian trả nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng tuy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của nguyên đơn, nhưng căn cứ vào biên nhận ngày 24/12/2019 có chữ ký, chữ viết họ tên của bị đơn cùng lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện việc bị đơn có vay và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) đến nay chưa trả là sự thật nên không phải chứng minh.

[4] Do bị đơn vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh có hay không việc thỏa thuận mức lãi suất phải trả, việc trả tiền vốn, tiền lãi cho nguyên đơn cũng như thỏa thuận thời hạn trả tiền là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình nên lời trình bày của nguyên đơn về việc vay tiền, việc thỏa thuận lãi suất, việc thỏa thuận thời hạn trả nợ khi vay và việc bị đơn không trả lãi được chấp nhận. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi từ ngày 20/4/2021 đến ngày xét sử sơ thẩm là 04 năm 01 tháng 02 ngày theo mức lãi suất 20%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận, cụ thể số tiền lãi của nguyên đơn được tính như sau:

(04 năm 01 tháng 02 ngày x 2.200.000 đồng) x 20%/năm = 1.799.110 đồng, làm tròn 1.799.000 đồng.

Đối với việc bị đơn vi phạm thời hạn thỏa thuận trả nợ nhưng nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả, không yêu cầu tính lãi từ ngày 24/12/2019 đến ngày 20/4/2021 và không yêu cầu tính lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả - Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Với nhận định tại mục [3] và [4], tổng số tiền vốn và lãi nguyên đơn được chấp nhận là: (2.200.000 đồng + 1.799.000 đồng) = 3.999.000 đồng (ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng).

[6] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Việt S.

Buộc anh Lê Trung T trả cho anh Nguyễn Việt S số tiền là 3.999.000 đồng (ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Việt S có đơn yêu cầu thi hành án, anh Lê Trung T không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Trung T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Anh Nguyễn Việt S không phải chịu. Ngày 14/3/2025, anh S đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003938 được trả lại toàn bộ cho anh S.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân